

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;
Căn cứ Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính;
Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;
Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5921/TTr-SXD ngày 22 tháng 12 năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 07/8/2017, Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa (cũ) và Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã (UBND các xã, phường, đặc khu), và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XDND, KT.

(NTL-XDND)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Huyền



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

QUY CHẾ

Phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 30... tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, nội dung, nhiệm vụ và trình tự phối hợp xử lý vi phạm trong việc phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (viết tắt là KCHTGTĐB) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Xây dựng; Khu Quản lý đường bộ; Văn phòng Quản lý đường bộ khu vực; UBND cấp xã; lực lượng Công an; các Sở, ngành chức năng có liên quan; nhà thầu bảo trì công trình đường bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phối hợp xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường bộ* bao gồm đường, cầu đường bộ, cống đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ, cầu phao đường bộ, đường cứu nạn và các công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ.

2. *Công trình đường bộ* bao gồm đường bộ; công trình phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác đường bộ; công trình thuộc hệ thống quản lý giao thông thông minh; nhà hạt quản lý đường bộ; kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng trong lĩnh vực đường bộ; công trình kiểm soát tải trọng xe; trạm thu phí và các công trình khác của đường bộ.

3. *Kết cấu hạ tầng đường bộ* bao gồm công trình đường bộ; bến xe; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ; điểm dừng xe, đỗ xe; đất của đường bộ; hành lang an toàn đường bộ và các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động đường bộ.

4. *Đất của đường bộ* bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ (dưới đây gọi tắt phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ là phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ).

5. *Hành lang an toàn đường bộ* (viết tắt là HLATĐB) là dải đất dọc hai bên đất của đường bộ, tính từ mép ngoài phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ ra hai bên để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, bảo đảm tầm nhìn xe chạy và hạn chế ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

6. *Cơ quan quản lý đường bộ*, gồm: Sở Xây dựng, Khu Quản lý đường bộ, Văn phòng Quản lý đường bộ khu vực và UBND cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng theo phân cấp quản lý đường bộ theo quy định.

7. *Nhà thầu bảo trì đường bộ* bao gồm nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ; nhà thầu thi công sửa chữa và các nhà thầu khác tham gia thực hiện các công việc bảo trì công trình đường bộ.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo sự thống nhất và tránh chồng chéo trong việc quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì; các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan chủ trì theo chức năng nhiệm vụ được giao. Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phối hợp.

3. Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan phải đồng bộ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về KCHTGTĐB được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng thẩm quyền.

4. Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

Chương II

PHÂN LOẠI ĐƯỜNG BỘ VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ

Điều 5. Phân loại đường bộ

1. Phân loại đường bộ theo cấp quản lý được quy định tại Điều 8 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024, được điều chỉnh tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phân loại đường bộ theo chức năng phục vụ được quy định tại Điều 9 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Phân cấp quản lý

1. Sở Xây dựng: Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng các tuyến Quốc lộ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 và khoản 1 Điều 4 của Nghị định 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; đường tỉnh và đường khác theo phân cấp quản lý.

2. UBND cấp xã: quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường xã, đường thôn trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý.

3. Khu Quản lý đường bộ và Văn phòng Quản lý đường bộ khu vực: Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng quốc lộ (trừ quốc lộ quy định tại khoản 1 Điều này) và quốc lộ đang trong thời hạn thực hiện hợp đồng đối tác công tư; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ Nhà nước đã giao doanh nghiệp nhà nước đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh: quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường được UBND tỉnh phân cấp quản lý.

5. Người quản lý, sử dụng đường bộ đối với đường chuyên dùng: quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ các tuyến đường chuyên dùng theo quy định.

Chương III

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRONG VIỆC PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Các hành vi vi phạm về KCHTGT đường bộ phải phối hợp xử lý

Nhóm hành vi vi phạm công trình đường bộ được quy định trong Luật Đường bộ và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đang có hiệu lực pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB

Nhiệm vụ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong việc bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh (*cụ thể theo Bảng phân công nhiệm vụ phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB, kèm theo quy chế này*).

Đối với vi phạm KCHTGTĐB: Cơ quan quản lý chịu trách nhiệm chính, phát hiện phối hợp với UBND cấp xã xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đề nghị UBND địa phương xử lý vi phạm KCHTGTĐB.

Đối với vi phạm HLATĐB: UBND cấp xã chịu trách nhiệm chính, phối hợp với các cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu BDTX thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý vi phạm HLATĐB.

Đối với hành vi vi phạm hành chính mà vượt thẩm quyền xử phạt theo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, cơ quan chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính (tại cột 4 Bảng phân công nhiệm vụ phối hợp xử lý vi phạm hành chính) lập hồ sơ vi phạm hành chính trình hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt (tại cột 6 Bảng phân công nhiệm vụ phối hợp xử lý vi phạm hành chính) để xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN TRONG VIỆC KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với UBND cấp xã, lực lượng Công an, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, vận động toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ KCHTGTĐB, HLATĐB tập trung tuyên truyền các nội dung:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

b) Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

c) Các mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ quy định tại các Điều 12, Điều 13, Điều 15 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và các quy định khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Điều 20 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

3. Chỉ đạo nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ tuần đường, tuần kiểm phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với UBND cấp xã xử lý các hành vi bị nghiêm cấm đối với kết cấu hạ tầng đường bộ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 7 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, các hành vi vi phạm hành chính đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý theo phân cấp. Thông báo và phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hành lang an toàn đường bộ bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép để xử lý giải tỏa các trường hợp vi phạm HLATĐB.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo lực lượng Công an các cấp phối hợp với Sở Xây dựng, cơ quan quản lý đường bộ, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền theo nội dung tại Khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ KCHTGTĐB theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 2 Điều 74 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; khoản 28, Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; điểm a khoản 5, điểm d khoản 8, Điều 52 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; Thông tư số 39/2011/TT-BCA ngày 21/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định lực lượng Công an kiểm tra, xử lý vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều 8 Nghị định 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

3. Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham gia phối hợp cưỡng chế, giải tỏa và kiên quyết xử lý nghiêm các đối tượng gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ trong việc tổ chức thực hiện quyết định, kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa của cấp có thẩm quyền.

4. Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông: Trong quá trình điều tra giải quyết các vụ tai nạn giao thông nếu có hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thì phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan có biện pháp yêu cầu tổ chức, cá nhân gây hư hỏng khôi phục, bồi thường thiệt hại công trình đường bộ do tai nạn gây ra.

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan

1. Sở Tài chính:

a) Thẩm định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án tuân thủ quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và chịu trách nhiệm giám sát, xử lý các hành vi phạm liên quan đến lĩnh vực đầu tư theo quy định.

b) Hướng dẫn thực hiện việc lập dự toán và tổng hợp, cân đối kế hoạch vốn để thực hiện công tác quản lý, bảo trì, khai thác hệ thống đường của tỉnh thuộc kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm theo quy định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

theo Thông tư số 60/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ;

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã lập quy hoạch sử dụng đất dành cho đường bộ; chỉ đạo, hướng dẫn phòng, ban, đơn vị trực thuộc thẩm định, cấp quyền sử dụng đất ở và các loại đất khác đúng mục đích sử dụng; đồng thời, đảm bảo phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

b) Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn giao thông đường bộ để sản xuất đất nông nghiệp đảm bảo kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

3. Sở Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy hoạch điện lực, công trình điện và các cơ sở dịch vụ thuộc ngành Công Thương dọc theo các tuyến đường phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB; phối hợp với Sở Xây dựng xác định điểm đầu nối từ cửa hàng xăng dầu vào đường bộ đảm bảo khoảng cách theo quy định về đầu nối đường nhánh vào đường bộ.

4. Sở Khoa học và công nghệ: Phối hợp với các cơ quan, địa phương đưa phương án phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết tại địa phương.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch, xây dựng công trình, lắp đặt biển quảng cáo thuộc Sở quản lý đúng theo quy định về bảo vệ KCHTGTĐB.

b) Hướng dẫn các cơ quan báo, đài tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB; đưa tin phản ánh, phê phán các hành vi sử dụng trái phép vỉa hè, lòng đường, xâm hại công trình giao thông và sử dụng trái phép HLA TĐB gây mất an toàn giao thông, hư hỏng công trình đường bộ.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân theo nội dung quy định tại Khoản 1, Điều 9 Quy chế này và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ KCHTGTĐB theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Khu Quản lý đường bộ

1. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Điều 20 của Nghị định số

165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

2. Chỉ đạo nhà thầu bảo trì đường bộ và các đơn vị, tổ chức liên quan thực hiện nhiệm vụ tuần đường, tuần kiểm phát hiện, ngăn chặn, phối hợp với UBND cấp xã xử lý các hành vi bị nghiêm cấm đối với kết cấu hạ tầng đường bộ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, các hành vi vi phạm hành chính đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi phạm vi quản lý.

3. Chỉ đạo Văn phòng Quản lý đường bộ khu vực thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, phạm vi, thẩm quyền theo pháp luật quy định; phối hợp với chính quyền địa phương tại nơi xảy ra vi phạm để xử lý, giải tỏa các trường hợp vi phạm HLATĐB.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ, Điều 20 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ đối với các tuyến đường theo phân cấp quản lý.

3. Phối hợp quản lý việc sử dụng đất trong HLATĐB theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp Giấy phép xây dựng trong phạm vi đất có liên quan đến công trình đường bộ phải thực hiện xác định giới hạn phạm vi đất dành cho đường bộ theo quy định đồng thời không ngăn chặn hoặc ảnh hưởng đến dòng chảy của các con sông, suối, hạ lưu của các công trình cầu cống thoát nước.

4. Thực hiện các nội dung theo quy định tại khoản 9 Điều 121 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 74, khoản 1 Điều 75 và khoản 1 Điều 79 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng; Điều 6 Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt hành chính.

6. Phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ trong quá trình điều tra thống kê, lập biên bản các trường hợp vi phạm đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; cung cấp hồ sơ theo dõi đất dọc hai bên đường đối với các tổ chức, cá nhân; tổng hợp các biên bản vi phạm theo thẩm quyền, báo cáo UBND cấp tỉnh để thực hiện việc cưỡng chế giải tỏa, thu hồi, điều chỉnh việc cấp đất trước đây chưa phù hợp với quy định hiện nay; phối hợp với cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì trong quá trình giải tỏa vi phạm.

7. Kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, tái lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất của đường bộ, HLATEDB theo thẩm quyền; tiếp nhận bàn giao và quản lý, bảo vệ các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

8. Huy động lực lượng tham gia thực hiện công tác cưỡng chế vi phạm đối với các trường hợp không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

9. Trường hợp để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất HLATEDB thuộc thẩm quyền quản lý thì Chủ tịch UBND cấp xã phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về phạm vi đất dành cho đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ, Điều 20 của Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

3. Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, xử lý vi phạm theo chức năng, phạm vi, thẩm quyền theo pháp luật quy định; phối hợp với chính quyền địa phương tại nơi xảy ra vi phạm để xử lý, giải tỏa các trường hợp vi phạm HLATEDB.

Điều 15. Trách nhiệm của người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng:

1. Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo trì và khai thác đường chuyên dùng theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành đường bộ.

2. Quản lý, bảo trì đường bộ, bao gồm theo dõi, kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất các hư hỏng của công trình đường bộ; duy trì tình trạng kỹ thuật của đường, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn và năng lực thông qua của đường bộ.

3. Kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền, kịp thời báo cáo và phối hợp với cơ quan có

thẩm quyền ở địa phương xử lý các trường hợp lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà thầu bảo trì đường bộ

1. Phối hợp với UBND cấp xã và các lực lượng có liên quan trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy chế này.

2. Thực hiện nghiêm túc công tác tuần đường theo đúng quy định tại Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 04 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về Quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; đảm bảo các hành vi vi phạm KCHTGTĐB phải được phát hiện ngay từ ban đầu. Khi phát hiện hành vi vi phạm, phải tiến hành ngay các biện pháp ngăn chặn, đồng thời phối hợp với UBND cấp xã và Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông thực hiện các bước xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với UBND cấp xã và các lực lượng có liên quan trong việc bảo vệ, giữ gìn các cột mốc lộ giới, mốc giải phóng mặt bằng của công trình đường bộ.

4. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm mở sổ và thực hiện kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (hoặc kế toán tổng hợp trên cơ sở kế toán chi tiết của các cơ quan, đơn vị được phân cấp thực hiện công tác kế toán) theo quy định của pháp luật về kế toán; Thực hiện báo cáo tình hình tăng, giảm, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ hàng năm theo quy định của pháp luật và quy định tại Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương V

TRÌNH TỰ PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM

Mục 1

ĐỐI VỚI ĐƯỜNG QUỐC LỘ 1 VÀ ĐƯỜNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ

Điều 17. Đối với vi phạm thuộc phạm vi đất của đường bộ

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

a) Nhà thầu bảo trì đường bộ chỉ đạo nhân viên tuần đường thực hiện công tác tuần đường theo quy định, phát hiện, ngăn chặn kịp thời tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ, đầu nối trái phép vào đường bộ, xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trái quy định. Phối hợp với người thực hiện công tác tuần kiểm, UBND cấp xã lập biên bản xác nhận các hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng và bảo vệ kết cấu

hạ tầng đường bộ. Trường hợp UBND cấp xã không phối hợp kịp thời, hoặc không cử người tham gia, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý đường bộ được chủ động lập biên bản làm việc và gửi hồ sơ cho UBND cấp xã xử lý theo quy định.

b) Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý đường bộ tổ chức thực hiện tuần kiểm đường bộ, phối hợp với Nhà thầu bảo trì đường bộ lập biên bản vi phạm việc quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ; yêu cầu tổ chức, cá nhân chấm dứt hành vi vi phạm khắc phục hậu quả do vi phạm gây ra. Thông báo đến các đơn vị có liên quan và UBND cấp xã nơi xảy ra vi phạm, để xử lý vi phạm hành chính.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm hành chính

- Cơ quan chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính phải trình hoặc chuyển vụ việc vi phạm hành chính cho UBND cấp xã quyết định xử phạt vi phạm để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; thông báo bằng văn bản cho UBND cấp xã nơi địa bàn xảy ra vi phạm biết, để theo dõi, phối hợp xử lý vi phạm.

- Về thời hạn chuyển hồ sơ xử phạt:

+ Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý đường bộ chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã trong 03 ngày làm việc

+ UBND cấp xã ban hành quyết định xử phạt hoặc phản hồi trong 05–07 ngày làm việc; Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, tham mưu UBND quyết định xử phạt theo quy định

3. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền

Nhà thầu bảo trì đường bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền; phối hợp với cơ quan quyết định xử phạt lập biên bản kiểm tra hiện trường, xác nhận kết quả thực hiện sau khi đối tượng vi phạm hoàn thành việc khắc phục hậu quả.

Trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; không tự giác tháo dỡ, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, hoặc đã chấp hành hình thức xử phạt hành chính trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng không tự giác thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì cơ quan quyết định xử phạt vi phạm phải báo cáo và chuyển hồ sơ vi phạm cho UBND xã nơi xảy ra vi phạm để ban hành quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện cưỡng chế.

4. Trường hợp cơ quan quyết định xử phạt vi phạm (theo quy định tại Điều 6 Quy chế này) không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc không tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả do

hành vi vi phạm gây ra thì nhà thầu bảo trì có văn bản báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, để báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc không phối hợp xử lý vi phạm.

Điều 18. Đối với vi phạm HLATĐB hoặc vi phạm vữa thuộc HLATĐB vữa thuộc đất của đường bộ

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

Thực hiện theo trình tự quy định tại Khoản 1 Điều 17 Quy chế này.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm

- UBND cấp xã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; yêu cầu đối tượng vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả. Đồng thời thông báo bằng văn bản đến cơ quan theo dõi về chấp hành xử phạt vi phạm (cột 7 Bảng phân công nhiệm vụ) để phối hợp. Trường hợp hành vi vi phạm vượt thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã thì UBND cấp xã phải trình hoặc chuyển vụ việc vi phạm đến UBND cấp tỉnh để xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Về thời hạn chuyển hồ sơ xử phạt:

+ Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý đường bộ chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã trong 03 ngày làm việc

+ UBND cấp xã ban hành quyết định xử phạt hoặc phản hồi trong 05–07 ngày làm việc; Trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo, tham mưu UBND quyết định xử phạt theo quy định.

3. Phối hợp trong việc theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền

UBND cấp xã theo dõi, đôn đốc việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; phối hợp với nhà thầu bảo trì kiểm tra hiện trường, lập biên bản xác nhận kết quả thực hiện sau khi đối tượng vi phạm hoàn thành việc khắc phục hậu quả.

Trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và không tự giác tháo dỡ, khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra, hoặc đã chấp hành hình thức xử phạt hành chính trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nhưng không tự giác thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì UBND cấp xã ban hành quyết định cưỡng chế thi hành biện pháp khắc phục hậu quả và thực hiện cưỡng chế. Sau khi cưỡng chế UBND cấp xã lập biên bản bàn giao cho đơn vị quản lý, nhà thầu bảo trì để theo dõi, ngăn chặn việc tái lần chiếm.

4. Nhà thầu bảo trì đường bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc công tác xử lý vi phạm của UBND cấp xã. Trường hợp vi phạm đe dọa an toàn giao thông (sạt

lở, công trình nguy hiểm, che chắn tầm nhìn), UBND xã phải tổ chức cưỡng chế trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. Trường hợp UBND xã không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức cưỡng chế buộc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả thì nhà thầu bảo trì có văn bản báo cáo cơ quan quản lý đường bộ, đề báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trước chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về việc không xử lý, cưỡng chế vi phạm.

Mục 2

ĐỐI VỚI ĐƯỜNG CẤP ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

Điều 19. Đối với đường cấp địa phương quản lý

1. Phối hợp trong việc lập biên bản vi phạm hành chính

UBND cấp xã chỉ đạo đơn vị phụ trách về lĩnh vực quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn xã thực hiện công tác kiểm tra, phát hiện kịp thời vi phạm; tiến hành kiểm tra, lập biên bản làm việc xác nhận hành vi vi phạm với đối tượng vi phạm, ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi vi phạm; giải thích, yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật. Đồng thời thông báo bằng điện thoại đến Trưởng thôn, khu phố biết để phối hợp và báo cáo trực tiếp cho UBND cấp xã.

Sau khi lập biên bản làm việc, nếu đối tượng vi phạm vẫn không chấp hành, UBND cấp xã lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Phối hợp trong việc quyết định xử phạt vi phạm; theo dõi, đôn đốc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Thực hiện theo trình tự quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 17 Quy chế này.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Phương tiện và kinh phí thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp sử dụng phương tiện của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Phương tiện, nhân lực và kinh phí phục vụ công tác cưỡng chế giải tỏa công trình vi phạm do UBND cấp xã bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và ngân sách xã. Đối với quốc lộ, đường tỉnh: Cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu bảo trì đường bộ bố trí nhân lực, máy móc chuyên dùng để phối hợp thực hiện trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa. Hàng năm căn cứ vào tình hình thực tế của từng tuyến đường, tính chất, đặc điểm, địa bàn quản lý các đơn vị lập dự toán kinh phí để thực hiện cho công tác này.

3. Trong quá trình thực hiện phối hợp, cơ quan, đơn vị nào cử người tham gia thì cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm thanh toán chế độ công tác phí hoặc phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.

Điều 21. Công tác báo cáo

Các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp theo Quy chế này có trách nhiệm báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hàng tháng hoặc đột xuất theo quy định sau:

a) UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo định kỳ năm hoặc đột xuất cho Sở Xây dựng về công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn quản lý. Gửi báo cáo trước ngày 10 tháng 12 của năm báo cáo.

b) Sở Xây dựng theo phân cấp quản lý có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ năm hoặc đột xuất cho UBND tỉnh về công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh. Việc báo cáo thực hiện trước ngày 10 tháng 01 của năm tiếp theo (đối với báo cáo năm).

Sở Xây dựng chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết và đánh giá công tác phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý và bảo vệ KCHTGTĐB trên địa bàn tỉnh theo quy định, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó; hoặc nếu có những quy định chưa phù hợp với quy định mới của pháp luật về quản lý, bảo vệ KCHTGTĐB thì các cơ quan, đơn vị phối hợp có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Phối hợp xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ KCHTGTĐB
(Kèm theo Quy chế phối hợp xử lý vi phạm trong công tác quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa)

TT	Tuyến đường	Vi phạm thuộc phạm vi	Cơ quan lập biên bản vi phạm hành chính		Cơ quan quyết định xử phạt vi phạm	Đơn vị theo dõi về chấp hành xử phạt vi phạm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Quốc lộ do Khu Quản lý đường bộ quản lý	Đất của đường bộ	Văn phòng quản lý đường bộ	UBND cấp xã; nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND xã; Văn phòng Quản lý đường bộ; Nhà thầu bảo trì đường bộ
		HLATĐB	UBND cấp xã	Văn phòng quản lý đường bộ; nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND cấp xã; Văn phòng Quản lý đường bộ; Nhà thầu bảo trì đường bộ
2	Quốc lộ, đường tỉnh do Sở Xây dựng quản lý	Đất của đường bộ	Ban QLBT CTGT Khánh Hòa	UBND cấp xã; nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND xã; Ban QLBT CTGT Khánh Hòa; Nhà thầu bảo trì đường bộ
		HLATĐB	UBND cấp xã	Ban QLBT CTGT; Nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND cấp xã; Ban QLBT CTGT Khánh Hòa; nhà thầu bảo trì đường bộ
3	Đường do Ban QL Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý	Đất của đường bộ	Đơn vị phụ trách của Ban QL Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh	UBND cấp xã; nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND xã; Ban QL Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Nhà thầu bảo trì đường bộ
		HLATĐB	UBND cấp xã	Ban QL Khu Kinh tế và Khu công nghiệp	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển	UBND cấp xã; Ban QL Khu Kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh;

TT	Tuyến đường	Vi phạm thuộc phạm vi	Cơ quan lập biên bản vi phạm hành chính		Cơ quan quyết định xử phạt vi phạm	Đơn vị theo dõi về chấp hành xử phạt vi phạm
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
				tỉnh; Nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND tỉnh	nhà thầu bảo trì đường bộ
4	Đường do UBND xã quản lý	Đất của đường bộ, HLATĐB	Đơn vị phụ trách của UBND cấp xã	Nhà thầu bảo trì đường bộ	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND cấp xã
5	Đường chuyên dùng	Đất của đường bộ	Người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng	UBND cấp xã	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND xã; Người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng
		HLATĐB	UBND cấp xã	Người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng	UBND cấp xã; Trường hợp vượt thẩm quyền chuyển UBND tỉnh	UBND cấp xã; Người quản lý, sử dụng đường chuyên dùng